

QUYẾT ĐỊNH
phê duyệt Đề án hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số
giai đoạn 2026 - 2030

- Căn cứ Quyết định số 259-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị khoá XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Trung ương Đảng;
- Căn cứ Thỏa thuận hợp tác giữa Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào giai đoạn 2026 -2030, ký ngày 26/01/2026 tại Hà Nội;
- Căn cứ Công văn số 72-CV/VPTW, ngày 28/01/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về thực hiện Thỏa thuận hợp tác;
- Xét đề nghị của Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu (tại Tờ trình số 33-TTr/CCĐS-CY, ngày 23/8/2026 về việc ban hành dự thảo Đề án hợp tác chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030).

CHÁNH VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Đề án hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu và đơn vị có liên quan thuộc Văn phòng Trung ương Đảng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Hải Ninh

**VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO**

**ĐỀ ÁN
HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Năm 2026

ĐẶT VẤN ĐỀ

Quan hệ hợp tác giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào luôn được xác định là mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện, là tài sản vô giá của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước. Dưới sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo cấp cao hai Đảng, sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương, trong đó có Văn phòng Trung ương Đảng của hai nước, ngày càng được củng cố và phát triển, góp phần tăng cường hiểu biết, tin cậy, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi bên. Trong quá trình đó, công tác văn phòng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; đồng thời là lĩnh vực có nhiều tiềm năng hợp tác thiết thực, hiệu quả, trong đó chuyển đổi số đang trở thành một nội dung hợp tác quan trọng được hai bên quan tâm thúc đẩy.

Kế thừa và phát huy các kết quả đạt được từ những chương trình hợp tác trước đây, giai đoạn hợp tác 2021-2025 tiếp tục ghi nhận nhiều kết quả tích cực trong phối hợp giữa hai Văn phòng Trung ương Đảng. Hai bên đã duy trì thường xuyên các hoạt động trao đổi đoàn, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ chuyên môn trong nhiều lĩnh vực; đồng thời tăng cường hợp tác trong ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác văn phòng. Các đơn vị chuyên môn của hai Văn phòng đã phối hợp triển khai nhiều hoạt động thiết thực như: từng bước xây dựng, nâng cấp hạ tầng số; phát triển các hệ thống thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; bước đầu hình thành môi trường làm việc điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Trên cơ sở những kết quả hợp tác đã đạt được, Ngày 26/01/2026, Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã ký văn bản hợp tác, có nội dung *Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số của hai Văn phòng Trung ương Đảng giai đoạn 2026-2030 theo nguyên tắc "đồng hành"*. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu, việc xây dựng và triển khai Đề án hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số là yêu cầu quan trọng và cấp thiết nhằm tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả hợp tác giữa hai Văn phòng; đồng thời tạo cơ sở để hai bên đồng hành triển khai chuyển đổi số tại Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và từng bước hỗ trợ triển khai trong các cơ quan của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo của Đảng và tiếp tục củng cố quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trong giai đoạn mới.

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình hợp tác giữa Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về công tác công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2025

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện Đề án

Trên cơ sở Đề án ký kết, mỗi bên đã phân công một đồng chí Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo, Trung tâm Công nghệ thông tin - Cơ yếu (nay là Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu), Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam là đơn vị Thường trực phía Việt Nam và Cục Thông tin và Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào là đơn vị thường trực phía Lào trong việc triển khai thực hiện Đề án.

- Để triển khai hiệu quả các nội dung của Đề án, hai bên đã ký kết Kế hoạch thực hiện hợp tác về công tác công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Hiện trạng về hạ tầng CNTT và chuyển đổi số

Trong những năm gần đây, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào đã quan tâm đầu tư, từng bước phát triển hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, tạo tiền đề quan trọng cho tiến trình chuyển đổi số. Tuy nhiên, năng lực hạ tầng số còn hạn chế, mức độ sẵn sàng chưa cao, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong giai đoạn hiện nay.

- Mạng viễn thông đã phủ sóng toàn quốc nhưng hạ tầng truyền dẫn, đặc biệt là đường truyền băng thông rộng còn hạn chế; các cơ quan của Đảng và Nhà nước Lào chủ yếu sử dụng Internet công cộng. Mạng nội bộ có thể kết nối với 19 cơ quan Trung ương, có thể kết nối mạng nội bộ với 17 tỉnh uỷ, thành uỷ. Hai mạng này kết nối với nhau thông qua tường lửa.

- Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã bước đầu ứng dụng CNTT trong công tác văn phòng; tuy nhiên Hệ thống máy chủ, lưu trữ dữ liệu của Văn phòng Trung ương Đảng NDCM Lào còn đơn giản, chủ yếu ở dạng máy chủ vật lý nhỏ lẻ, cũ, có sử dụng ảo hoá, chưa có trung tâm dữ liệu hiện đại và đồng bộ.

1.3. Hiện trạng về phần mềm và ứng dụng quản lý, điều hành

- Hệ thống quản lý văn bản điện tử đã được triển khai tại một số cơ quan, tuy nhiên chưa được áp dụng đồng bộ trong toàn hệ thống Trung ương Đảng NDCM Lào. Phần lớn hoạt động xử lý công việc vẫn dựa trên văn bản giấy, dẫn

đến quy trình xử lý còn chậm, phát sinh chi phí, khó theo dõi tiến độ và hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Công tác quản lý hồ sơ cán bộ, đảng viên hiện nay chủ yếu thực hiện theo phương thức thủ công hoặc lưu trữ phân tán, chưa hình thành cơ sở dữ liệu điện tử tập trung.

- Việc ứng dụng các phần mềm tin học văn phòng và hệ thống thư điện tử công vụ chưa thực sự phổ biến, mức độ khai thác và sử dụng còn hạn chế.

1.4. Hiện trạng về dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và an toàn bảo mật thông tin

- Hệ thống dữ liệu tại Văn phòng Trung ương Đảng NDCM Lào còn phân tán, thiếu tính chuẩn hoá và đồng bộ. Các dữ liệu như văn bản, hồ sơ cán bộ, văn kiện, nghị quyết chưa được số hoá toàn diện, chưa hình thành cơ sở dữ liệu tập trung và cơ chế chia sẻ, đồng bộ dữ liệu, dẫn đến việc khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ công tác tham mưu chủ yếu vẫn thực hiện theo phương thức thủ công, hiệu quả chưa cao; chưa ứng dụng các công nghệ hiện đại như dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI); mức độ liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống của các ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp trong chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

- Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mới dừng ở mức cơ bản, chủ yếu dựa trên các biện pháp kỹ thuật đơn giản; chưa triển khai đồng bộ các giải pháp bảo mật tiên tiến, chưa hình thành hệ thống giám sát, phòng, chống tấn công mạng tập trung. Việc phụ thuộc vào hạ tầng Internet công cộng với nhiều điểm truy cập làm gia tăng nguy cơ mất an toàn thông tin, rò rỉ dữ liệu.

1.5. Nguồn nhân lực CNTT và nhận thức về chuyển đổi số

- Cán bộ làm CNTT tại Văn phòng Trung ương Đảng NDCM Lào số lượng còn ít, thiếu chuyên môn sâu về quản trị hệ thống, an ninh mạng, phát triển phần mềm.

- Cán bộ rất mong muốn được trang bị kiến thức về chuyển đổi số. Tuy nhiên, trình độ ứng dụng CNTT phổ cập của cán bộ, công chức còn hạn chế, nhất là kỹ năng làm việc trong môi trường số, xử lý văn bản điện tử, khai thác hệ thống dữ liệu.

- Nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số đã được nâng lên, nhưng việc cụ thể hoá thành hành động, chương trình cụ thể còn chậm.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ CNTT còn thiếu tính hệ thống, chưa có cơ chế học tập kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt từ các nước trong khu vực.

2. Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi trong quá trình triển khai chuyển đổi số

- Đảng và Nhà nước Lào đặc biệt quan tâm, coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong tiến trình hiện đại hoá nền hành chính và nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo. Văn phòng Trung ương Đảng NDCM Lào đang tích cực xây dựng kế hoạch tổng thể về chuyển đổi số, tạo cơ sở quan trọng cho việc tổ chức triển khai đồng bộ trong thời gian tới.

- Giai đoạn từ nay đến năm 2030, Đảng NDCM Lào định hướng phát triển 06 nội dung trọng tâm về chuyển đổi số, gồm: (1) Quản lý hành chính về công nghệ thông tin, văn thư, lưu trữ của Đảng; (2) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phục vụ công tác chuyển đổi số; (3) Nghiên cứu, phát triển các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác văn thư, lưu trữ, quản lý tài liệu; (4) Nghiên cứu kết nối, liên thông các hệ thống thông tin giữa địa phương và Trung ương; (5) Cải thiện, nâng cấp các hệ thống thông tin phục vụ công tác văn thư, lưu trữ và chuyển đổi số; (6) Tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt là hợp tác với Văn phòng Trung ương Đảng Việt Nam trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ và chuyển đổi số.

- Quan hệ hợp tác hữu nghị đặc biệt với Việt Nam là một lợi thế to lớn, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng NDCM Lào nghiên cứu, học tập, kế thừa và vận dụng linh hoạt các mô hình, giải pháp chuyển đổi số đã triển khai thành công tại Việt Nam, phù hợp với điều kiện và quy mô thực tiễn.

- Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ trẻ ngày càng tiếp cận tốt hơn với công nghệ số, là nguồn lực quan trọng để từng bước nâng cao kỹ năng số và hình thành văn hoá làm việc số trong tương lai.

- Việc triển khai chuyển đổi số trong bối cảnh hiện nay cho phép tận dụng kinh nghiệm, bài học thành công và cả những hạn chế của các quốc gia đi trước, từ đó rút ngắn quá trình thử nghiệm, hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả đầu tư và triển khai.

2.2. Hạn chế

- Việc triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan Trung ương Đảng NDCM Lào hiện nay chưa có đề án chuyển đổi số tổng thể gắn với chiến lược dài hạn và kiến trúc dữ liệu thống nhất.

- Hạn chế về nguồn lực tài chính, đảm bảo hạ tầng CNTT hiện đại, nhân lực CNTT và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số trong hệ thống chính trị ảnh hưởng đến việc triển khai diện rộng các ứng dụng số; đồng thời gây khó khăn trong việc tiếp cận và vận dụng hiệu quả các kinh nghiệm, mô hình chuyển đổi số quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của Lào.

2.3. Kết luận

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai chuyển đổi số tại Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào nói riêng và các cơ quan Đảng NDCM Lào nói chung hiện mới ở giai đoạn khởi đầu, còn nhiều hạn chế về hạ tầng, ứng dụng, dữ liệu, an toàn thông tin và nhân lực.

Thời gian tới, cần triển khai theo lộ trình phù hợp, tinh gọn, dễ quản trị, vận hành, phù hợp với thực trạng và yêu cầu chuyển đổi số của Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào nói riêng và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào nói chung.

Với sự hỗ trợ, hợp tác chặt chẽ của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng quyết tâm chính trị cao của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, hoàn toàn có cơ sở để từng bước khắc phục những hạn chế nêu trên, xây dựng và phát triển nền tảng chuyển đổi số tổng thể, đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả, an toàn, đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá công tác tham mưu, phục vụ lãnh đạo Đảng trong giai đoạn 2026 - 2030.

PHẦN THỨ HAI

Nội dung hợp tác giữa Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về công tác chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Thiết lập cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào nhằm đồng hành triển khai chuyển đổi số tại Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, đồng thời hỗ trợ xây dựng Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng Nhân dân Cách mạng Lào phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Đồng hành cùng Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong quá trình nghiên cứu, xây dựng và triển khai Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (viết tắt là Đề án Chuyển đổi số); từng bước xây dựng mô hình Văn phòng Đảng số tại Lào, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng công tác tham mưu, phục vụ; hình thành môi trường làm việc số thống nhất, trong đó phần lớn công việc được xử lý trên môi trường điện tử; xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản, văn kiện tập trung; triển khai hội nghị trực tuyến bảo mật và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin ở mức cơ bản.

Thông qua đó, tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác giữa Văn phòng Trung ương hai Đảng trong lĩnh vực chuyển đổi số, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện, bền vững giữa Việt Nam và Lào.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Từng bước xây dựng Văn phòng Trung ương Đảng Đảng Nhân dân Cách mạng Lào hoạt động trên môi trường số, trong đó phần lớn công việc được xử lý trên hệ thống điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng công tác tham mưu, phục vụ.
- Hình thành hệ thống nền tảng số tinh gọn, đồng bộ, dễ quản trị, vận hành ổn định, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.
- Nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ Văn phòng, từng bước hình thành lực lượng cán bộ kỹ thuật nòng cốt có khả năng quản trị, vận hành và phát triển các hệ thống số.
- Hoàn thành Đề án chuyển đổi số của các cơ quan Đảng Nhân dân Cách

mạng Lào bảo đảm khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn và có lộ trình triển khai bền vững.

- Bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin trong toàn bộ quá trình xây dựng, triển khai và vận hành các hệ thống chuyển đổi số.

2. Lộ trình triển khai

2.1. Giai đoạn 1 (năm 2026): Khảo sát, xây dựng Đề án chuyển đổi số

- Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin và nhu cầu chuyển đổi số tại Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và các đơn vị liên quan.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát, xây dựng Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035, bao gồm: mục tiêu, lộ trình triển khai, kiến trúc hệ thống và dữ liệu, danh mục nhiệm vụ và dự án thành phần.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ nòng cốt phục vụ triển khai Đề án.

2.2. Giai đoạn 2 (2027 - 2030): Triển khai Đề án chuyển đổi số

a) Triển khai chuyển đổi số tại Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào

- Từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và trung tâm dữ liệu theo lộ trình, quy mô phù hợp; hoàn thiện Mạng nội bộ, bảo đảm kết nối thông suốt giữa Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào với các ban đảng ở Trung ương, đến các tỉnh uỷ.

- Triển khai các hệ thống trên cơ sở kế thừa mô hình chuyển đổi số của Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, được điều chỉnh phù hợp với quy mô và điều kiện thực tiễn của Lào, bảo đảm tinh gọn, dễ quản trị, dễ vận hành và triển khai từng bước từ Trung ương đến địa phương; trong đó tập trung triển khai các nền tảng số dùng chung và các các hệ thống dữ liệu dùng chung gồm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; Hệ thống báo cáo và tổng hợp thông tin phục vụ lãnh đạo; Hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp, chỉ đạo, điều hành.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ sử dụng và đội ngũ vận hành hệ thống.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin; từng bước hình thành bộ phận hoặc nhóm chuyên trách về an toàn thông tin.

- Từng bước ứng dụng Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công tác Văn phòng, nghiên cứu triển khai hệ thống Trợ lý ảo phục vụ tra cứu, tổng hợp, xử lý thông tin.

b) Đồng hành triển khai Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng Nhân dân Cách mạng Lào

- Tư vấn, hỗ trợ Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong việc tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi theo lộ trình đã được phê duyệt.

- Chia sẻ kinh nghiệm, mô hình và giải pháp kỹ thuật trong xây dựng hạ tầng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan Đảng.

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nghệ thông tin và cán bộ nghiệp vụ của các cơ quan Đảng nhằm nâng cao năng lực triển khai và vận hành các hệ thống số.

- Duy trì cơ chế phối hợp, trao đổi chuyên môn và hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên giữa hai Văn phòng Trung ương, bảo đảm việc triển khai chuyển đổi số trong toàn hệ thống cơ quan Đảng Nhân dân Cách mạng Lào được đồng bộ, hiệu quả và bền vững.

3. Nguyên tắc hợp tác

a) Đồng hành chiến lược: Hợp tác chuyển đổi số giữa hai Văn phòng Trung ương được triển khai trên cơ sở quan hệ đặc biệt, truyền thống hữu nghị, đoàn kết giữa hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam - Lào; bảo đảm tính chính trị, gắn với định hướng phát triển và hiện đại hoá công tác tham mưu, phục vụ lãnh đạo của mỗi bên.

b) Kế thừa có chọn lọc: Tham khảo và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số của Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời chọn lọc, điều chỉnh phù hợp để áp dụng tại Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

c) Phù hợp thực tiễn: Các nội dung hợp tác được xây dựng trên cơ sở điều kiện thực tế, nhu cầu và khả năng triển khai của mỗi bên, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

d) Tinh gọn, dễ quản trị, dễ vận hành: Các hệ thống và giải pháp chuyển đổi số được thiết kế theo hướng tinh gọn, dễ triển khai, dễ quản trị, vận hành ổn định, bảo đảm hiệu quả và tính bền vững lâu dài.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin: Hoạt động hợp tác phải tuân thủ nghiêm các quy định của mỗi Đảng, mỗi Nhà nước về bảo vệ bí mật, an toàn thông tin và an ninh mạng trong quá trình xây dựng, vận hành và khai thác các hệ thống số.

f) Tôn trọng thẩm quyền của mỗi bên: Việc hợp tác được thực hiện trên cơ

sở bình đẳng, tôn trọng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định của mỗi bên; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và lâu dài.

4. Phương thức hợp tác

4.1. Mô hình hợp tác "1 trực - 2 tầng"

Hoạt động hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số giữa hai Văn phòng Trung ương được triển khai theo mô hình "1 trực - 2 tầng", bảo đảm vừa triển khai thực tiễn, vừa hỗ trợ định hướng chiến lược.

- *Trực chính:*

Đồng hành triển khai chuyển đổi số trực tiếp tại Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, tập trung xây dựng mô hình Văn phòng Đảng số, làm cơ sở thực tiễn để từng bước mở rộng trong hệ thống các cơ quan Đảng.

- *Hai Tầng:*

+ Tầng 1 - Triển khai thực tiễn: Tổ chức thí điểm, vận hành và hoàn thiện mô hình tại Văn phòng Trung ương.

+ Tầng 2 - Hỗ trợ chiến lược: Nghiên cứu, xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, dựa trên kinh nghiệm Việt Nam và kết quả thí điểm.

4.2. Nội dung hợp tác chủ yếu

(1) Hoàn thiện thể chế, quy chế và quy trình nghiệp vụ số:

- Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng các quy chế làm việc trên môi trường số của Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

- o Quy chế quản lý, sử dụng văn bản điện tử;
- o Quy trình xử lý công việc và hồ sơ công việc trên môi trường số;
- o Quy định trách nhiệm của cán bộ trong môi trường làm việc số.

- Tổ chức thí điểm áp dụng trong phạm vi Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào; trên cơ sở đó từng bước điều chỉnh, hoàn thiện và nghiên cứu mở rộng triển khai trong hệ thống cơ quan Đảng khi có chủ trương.

(2) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nền tảng số

- Hỗ trợ tư vấn, chuyển giao kinh nghiệm; trên cơ sở nhu cầu thực tế và khả năng đáp ứng của mỗi bên, xem xét hỗ trợ, tài trợ một hoặc một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số thuộc các nhóm sau:

- o Hạ tầng trung tâm dữ liệu (Data Center) phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống thông tin;

- o Mạng nội bộ kết nối Văn phòng Trung ương với các ban đảng và địa phương;
- o Hạ tầng hội nghị trực tuyến bảo mật cao phục vụ chỉ đạo, điều hành từ xa.
- Hỗ trợ triển khai các nền tảng số dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành, gồm:
 - o Hệ thống quản lý văn bản và điều hành;
 - o Hệ thống báo cáo và tổng hợp thông tin phục vụ lãnh đạo.

Các hệ thống được triển khai theo nguyên tắc tinh gọn, phù hợp quy mô tổ chức, dễ quản trị, dễ vận hành và có khả năng mở rộng khi cần thiết.

(3) Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu số:

- Chia sẻ kinh nghiệm số hoá tài liệu và quản lý dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.
- Bố trí nguồn lực hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ phục vụ lưu trữ, quản lý và khai thác tài liệu trong hệ thống cơ quan Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.
- Hỗ trợ xây dựng kế hoạch số hoá tài liệu theo lộ trình phù hợp, ưu tiên:
 - o Nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương;
 - o Hồ sơ công việc của lãnh đạo;
 - o Tài liệu tham mưu, tổng hợp quan trọng.
- Hướng dẫn chuẩn hoá dữ liệu và phân loại dữ liệu theo mức độ mật, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

(4) Bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin:

- Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng mô hình bảo đảm an toàn, an ninh thông tin nhiều lớp trong hệ thống cơ quan Đảng của Việt Nam.
- Hỗ trợ xây dựng các quy định về quản lý, phân quyền truy cập hệ thống và các biện pháp bảo mật phù hợp với điều kiện thực tiễn.
- Từng bước nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và xử lý sự cố an ninh thông tin.
- Bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật của Đảng trong toàn bộ quá trình hợp tác và triển khai hệ thống số.

(5) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số; tập trung chuyển giao quy trình công nghệ và nâng cao năng lực làm chủ, vận hành hệ thống cho cán bộ Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

- Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Kết hợp nhiều hình thức đào tạo: đào tạo tại Việt Nam, đào tạo tại chỗ và hướng dẫn thực hành gắn với quá trình triển khai hệ thống.

- Tăng cường trao đổi đoàn công tác, học tập kinh nghiệm giữa hai Văn phòng Trung ương.

(6) Hỗ trợ xây dựng Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng Nhân dân Cách mạng Lào

- Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng của Việt Nam.

- Hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng của Lào.

- Gắn quá trình xây dựng Đề án với kết quả triển khai thí điểm tại Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

- Việc hỗ trợ mang tính tham khảo, tư vấn, bảo đảm tôn trọng thẩm quyền quyết định của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

4.3. Cơ chế phối hợp và trao đổi chuyên môn

Ngoài các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp, hai bên duy trì cơ chế trao đổi thường xuyên thông qua hội thảo chuyên đề, diễn đàn trao đổi nghiệp vụ, đào tạo trực tuyến và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn. Qua đó từng bước hình thành mạng lưới hợp tác chuyên môn và chia sẻ tri thức, góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác chuyển đổi số giữa hai Văn phòng Trung ương.

PHẦN THỨ BA

Nguồn lực, phân công trách nhiệm và thời gian thực hiện

1. Nguồn lực thực hiện

- Nguồn ngân sách của Việt Nam: Bảo đảm kinh phí cho các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Đề án do phía Việt Nam thực hiện, gồm: tư vấn xây dựng Đề án chuyển đổi số, Kiến trúc chuyển đổi số của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào; hỗ trợ, tài trợ một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và nền tảng số thuộc lĩnh vực Văn phòng theo các nhiệm vụ của Đề án chuyển đổi số của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào; hỗ trợ kỹ thuật, tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm tại Việt Nam. (Dự kiến các hạng mục hỗ trợ, tài trợ kèm theo Đề án).

- Nguồn ngân sách của Lào: Bảo đảm kinh phí triển khai các nội dung của Đề án chuyển đổi số của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, bao gồm kinh phí đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, phần mềm thương mại; xây dựng và triển khai các phần mềm nghiệp vụ; tổ chức các hội nghị, hội thảo, khảo sát, trao đổi nghiệp vụ, mở lớp tập huấn tại Lào (không bao gồm các hạng mục được phía Việt Nam hỗ trợ, tài trợ theo Đề án).

Ngoài ra, hai Văn phòng Trung ương Đảng có thể huy động các nguồn lực khác để bổ sung kinh phí, nâng cao hiệu quả triển khai Đề án.

2. Phân công trách nhiệm

2.1. Trách nhiệm của Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, phối hợp với Cục Thông tin và Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong việc thực hiện các nội dung, báo cáo tiến độ và tổng kết thực hiện Đề án.

- Dự toán kinh phí viện trợ không hoàn lại đối với các hạng mục hỗ trợ, tài trợ và xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung chủ trì trình lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phê duyệt đầu tư phục vụ Đề án chuyển đổi số; dự toán và thực hiện các nội dung kinh phí khác tại Việt Nam.

2.2. Trách nhiệm của Cục Thông tin và Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện các nội dung thuộc Đề án.

- Định kỳ báo cáo lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về tình hình, kết quả triển khai và các đề xuất liên quan đến việc thực hiện Đề án.

- Thường xuyên trao đổi với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện Đề án và đề xuất hướng xử lý.

- Dự toán kinh phí thực hiện các nội dung tại Lào và trình lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào phê duyệt.

3. Tổ chức thực hiện

- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào phê duyệt và chỉ đạo thực hiện Đề án hợp tác giữa hai Văn phòng Trung ương Đảng về công tác chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.

- Giao Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phối hợp với Cục Thông tin và Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào giúp lãnh đạo hai Văn phòng Trung ương Đảng triển khai thực hiện Đề án; tiếp tục xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể từng năm trình lãnh đạo hai Văn phòng Trung ương phê duyệt để thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

....., ngày tháng năm 2026

**VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

PHỤ LỤC

Dự kiến các hạng mục hỗ trợ, tài trợ

STT	Hạng mục	Thời gian dự kiến triển khai
1	Một số máy chủ, thiết bị phụ trợ (thuộc hạ tầng trung tâm dữ liệu) phục vụ triển khai các nền tảng số do Việt Nam hỗ trợ và một số thiết bị đầu cuối	2027
2	Nền tảng số	
2.1	<i>Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp</i>	2027
2.2	<i>Hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ (hệ thống lưu trữ, quản lý số hoá)</i>	2028
2.3	<i>Hệ thống báo cáo và tổng hợp thông tin phục vụ lãnh đạo</i>	2028
3	Xây dựng Đề án, Kiến trúc chuyển đổi số; Hỗ trợ kỹ thuật, tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, ...	2026-2030